

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/DSPT

Ngày: 11/9/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài  
sản; kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Nam.

***Các Thẩm phán:*** Ông Ngô Xuân Ninh.

Ông Đỗ Thế Bình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 và 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2024/TLPT-DS ngày 22/7/2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, kiện đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2024/DS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 130/2024/QĐ-PT, ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam.

Địa chỉ: Xóm 5 thôn Đ, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lan A - chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1984 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 10, ngõ 48/4 Ng, tổ 5, phường Qu, quận C, thành phố Hà Nội.

***- Bị đơn:*** Bà Trần Thị Hồng Gi, sinh năm 1983. (Có mặt ngày 30/8 vắng mặt ngày 11/9/2024)

Địa chỉ: 219 M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1984 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 10, ngõ 48/4 Ng, tổ 5, phường Qu, quận C, thành phố Hà Nội.

*Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Hồng Gi

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Văn H trình bày:*

Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam là bà Nguyễn Thị Lan A và bà Trần Thị Hồng Gi có mối quan hệ quen biết nhau thông qua việc góp vốn mua bán đất. Năm 2021, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam có mua của Công ty TNHH Toyota Bắc Ninh 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, BKS 30H-207.34, đăng ký xe mang tên Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam. Do lúc đó, bà Lan A chưa có bằng lái xe ô tô nên có nhờ bà Gi nhận giúp xe ô tô khi Toyota Bắc Ninh bàn giao xe và cho bà Gi mượn chiếc xe này để làm phương tiện đi lại.

Năm 2022, do tình hình dịch bệnh Covid-19, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam gặp khó khăn về tài chính nên bà Lan A có trao đổi với bà Gi về việc Công ty cần lấy lại xe ô tô để bán lấy tiền hoạt động kinh doanh. Bà Gi nói có nhu cầu mua chiếc xe ô tô này nên Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam đã đồng ý bán chiếc xe ô tô trên cho bà Gi với giá 1.110.000.000đ (Một tỷ một trăm mười triệu đồng). Hai bên có lập hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 23/11/2022 với nội dung bà Gi đặt cọc trả trước 10.000.000đ; số tiền còn lại là 1.100.000.000đ sẽ thanh toán trước ngày 20/01/2023. Bà Gi đã thanh toán tiền cọc 10.000.000 đồng bằng tiền mặt cho nguyên đơn. Đến hạn thanh toán thì bà Gi không thanh toán nốt tiền mua xe ô tô cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam, phía Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam đã nhiều lần yêu cầu bà Gi trả tiền mua xe nhưng bà Gi không trả và cũng không bàn giao lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam.

Bà Gi trình bày chiếc ô tô trên là của bà Gi mua nhưng nhờ Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam đứng tên hộ trong hợp đồng mua bán xe để đăng ký lấy biển Hà Nội là không đúng. Giữa Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam với bà Gi hoàn toàn không có bất cứ thỏa thuận nào về việc Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam đứng tên hộ bà Gi trong hợp đồng mua bán xe ô tô.

Do bà Gi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam yêu cầu tòa án giải quyết hủy hợp đồng mua bán xe ô tô

lập ngày 23/11/2022 giữa hai bên; yêu cầu bà Gi trả lại Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam chiếc xe ô tô trên. Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam được sở hữu số tiền đặt cọc của bà Gi và không yêu cầu bà Gi phải chịu phạt cọc 10.000.000 đồng.

*Bị đơn là bà Gi trình bày:* Bà có quen biết với chị Nguyễn Thị Lan A là giám đốc của Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam. Năm 2021 bà có nhu cầu mua 01 xe ô tô hiệu Camry Toyota của hãng Toyota Bắc Ninh và muốn đăng ký biển số Hà Nội nên đã nhờ chị Lan A để Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam đứng tên trong hợp đồng mua xe với hãng Toyota Bắc Ninh và được chị Lan A đồng ý. Bà có chuyển cho chị Lan A 500.000.000đ vào tài khoản của chị Lan A mở tại Ngân hàng Techcombank để chị Lan A đặt cọc tiền mua xe ô tô. Xe ô tô trên mua của Công ty Toyota Bắc Ninh với giá là gần 1,5 tỷ đồng; ngày 27/10/2021 phía Toyota Bắc Ninh giao xe cho bà vì phía hãng Toyota cũng biết Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam chỉ đứng tên hộ bà trong hợp đồng mua bán. Bà sử dụng xe này từ đó đến nay và xe được đăng ký biển kiểm soát 30H-207.34. Ngày 15/10/2021 bà có chuyển tiếp vào tài khoản chị Lan A số tiền 160.000.000đ để nộp thuế làm đăng ký xe. Số tiền còn thiếu thì bà nhờ Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam đứng ra vay vốn của Ngân hàng Shinhan - chi nhánh Bắc Ninh, tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô trên. Hàng tháng bà vẫn gửi tiền nộp gốc, lãi cho ngân hàng qua chị Lan A tổng số là gần 300.000.000đ. Khoảng cuối tháng 9/2022, bà đến Ngân hàng Shinhan xin tất toán số nợ mà Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam vay thì cán bộ Ngân hàng nói phía Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam đã tất toán và lấy lại giấy tờ gốc của xe ô tô trên. Phía Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam đã nộp nốt số tiền gốc, lãi còn lại là 749.000.000đ. Bà có gặp chị Lan A đề nghị để bà trả số tiền này cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam nhưng chị Lan A không đồng ý mà bảo bà phải mua chiếc xe này với giá 1.110.000.000đ do chị Lan A có góp tiền mua đất Phú Quốc với bà. Hai bên có lập hợp đồng mua bán ngày 23/11/2022 với nội dung bà mua chiếc ô tô này với giá 1.110.000.000đ, bà đặt cọc 10.000.000đ nhưng thực tế bà không phải nộp tiền đặt cọc 10.000.000đ này. Theo hợp đồng này thì bà phải nộp số tiền còn lại là 1.100.000.000đ vào tài khoản của Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam trước ngày 20/01/2023. Mục đích hai bên lập hợp đồng này là để phía Công ty xuất hóa đơn bán xe cho bà và để bà làm thủ tục sang tên bà chiếc xe này, sau đó sẽ vay ngân hàng lấy tiền trả lại cho chị Lan A.

Theo bà hợp đồng mua bán số 2311/HĐMB ngày 23/11/2022 giữa bà với Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam là không có giá trị do giá trị ghi trong hợp đồng là không đúng, bà đã trả cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam tổng số tiền 760.000.000đ để mua chiếc xe ô tô Camry Toyota BKS số 30H-207.34 nhưng lúc đó do bà cần vay vốn Ngân hàng nên nhờ chị Lan A ghi trong hợp đồng mua bán xe giá trị là 1.110.000.000đ, thực chất bà chỉ còn nợ Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam số tiền mua xe là

740.000.000đ (giá trị xe theo hợp đồng mua xe với Toyota Bắc Ninh là 1.500.000.000đ). Nên hiện phía Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ô tô giữa bà với Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam thì bà nhất trí.

Khi làm hợp đồng mua bán trên thì bà cũng không phải đặt cọc cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam khoản tiền nào, trong hợp đồng ghi đặt cọc 10.000.000đ là do phía Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam ghi vào hợp đồng bà không để ý. Do vậy, bà không đồng ý với yêu cầu đòi phạt cọc 10.000.000đ của phía nguyên đơn. Nếu phía nguyên đơn đồng ý chuyển nhượng chiếc xe ô tô trên cho bà thì bà sẽ trả tiếp cho phía nguyên đơn số tiền mua xe còn thiếu là 740.000.000đ

Chiếc xe ô tô Camry Toyota BKS số 30H-207.34 hiện do bà quản lý sử dụng. Bà chỉ đồng ý giao lại chiếc xe này cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam khi bà Lan A trả lại bà số tiền 760.000.000đ là số tiền ban đầu bà đã đưa cho chị Lan A để mua chiếc xe này.

Bà đồng ý hủy hợp đồng mua bán xe ô tô giữa hai bên lập ngày 23/11/2022 và yêu cầu Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam phải trả lại bà số tiền 760.000.000đ mà bà đã đưa cho chị Lan A để mua chiếc xe trên. Bà cũng đã khởi kiện chị Lan A ra Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để yêu cầu chị Lan A phải trả lại bà số tiền bà đã chuyển khoản là 760.000.000 đồng.

Do bà không phải nộp số tiền đặt cọc mua xe 10.000.000 đồng cho nguyên đơn nên bà Gi không yêu cầu Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam phải trả lại bà số tiền này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lan A trình bày:*

Chị có quan hệ quen biết, góp vốn làm ăn chung với chị Giang. Năm 2021, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam do chị làm giám đốc có mua của Công ty TNHH Toyota Bắc Ninh 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, BKS 30H-207.34, đăng ký xe mang tên Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam. Do chị chưa có bằng lái xe nên có cho chị Giang mượn chiếc xe ô tô trên làm phương tiện đi lại. Việc chị Giang trình bày chiếc xe ô tô trên là của chị Giang mua và nhờ Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam đứng tên hộ trong hợp đồng mua bán xe là không đúng; chị Giang cũng không chuyển 500.000.000 đồng cho chị để đặt cọc tiền mua xe ô tô. Quá trình góp vốn mua đất chung với nhau thì hai bên có nhiều lần chuyển tiền qua lại cho nhau, nhưng đây là việc làm ăn giữa cá nhân chị với chị Giang, không có liên quan gì đến Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam

Các tài liệu chị Giang nộp cho tòa án và trình bày là nội dung tin nhắn trao đổi được in ra từ Zalo, facebook giữa chị với chị Giang là không đúng. Chị có dùng zalo đăng ký số điện thoại 0983.819.855 và số 0911.218.448; dùng facebook đăng ký số điện thoại 0983.819.855. Giữa chị và chị Giang không liên lạc, trao đổi gì qua zalo, facebook mà chỉ gọi điện, nhắn tin điện thoại với nhau. Trong tháng 8 và tháng 9/2022, chị Giang có chuyển khoản cho chị 02 lần tiền và ghi

nội dung “dong tien goc, lai xe” là do chị Giang tự ghi, còn đây là 02 khoản tiền chị Giang trả nợ cho chị.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm căn cứ các Điều 26, 35, 39, 146, 147, 157, 165, 227, 228, 235, 238, 244, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 328, 430, 431, 433, 434, 440, 422, 423, 424, 427 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hủy hợp đồng mua bán xe ô tô số 2311/HĐMB ngày 23/11/2022 giữa Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam với bà Trần Thị Hồng Gi.

Buộc bà Gi phải trả lại Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam 01 xe ô tô hiệu Toyota Camry, BKS 30H-207.34

Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam được sở hữu số tiền đặt cọc mua xe là 10.000.000 đồng

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu phạt cọc của Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam. Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2024, bà Trần Thị Hồng Gi kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30/8/2024 bà Gi vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, ông Hùng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên đơn khởi kiện các bên đương sự xin được ngừng phiên tòa để thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Hồng Gi nộp trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Giữa bà Nguyễn Thị Lan A - Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam và bà Trần Thị Hồng Gi có mối quan hệ quen biết. Năm 2021, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam có mua 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, BKS 30H-207.34 tại Công ty TNHH Toyota Bắc Ninh. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì tại thời điểm mua xe, do bà Lan A chưa có bằng lái nên vào ngày Công ty TNHH Toyota bàn giao xe bà Lan A có nhờ bà Gi ra nhận xe hộ và cho bà Gi mượn để làm phương tiện đi lại. Sau này, do bà Gi có nhu cầu cần mua chiếc xe ô tô này nên Công ty TNHH V Việt Nam đã đồng ý bán chiếc xe ô tô trên cho bà Gi với giá 1.100.000.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 23/11/2022 với nội dung bà Gi đặt cọc trả trước 10.000.000 đồng số tiền còn lại sẽ được thanh toán trước ngày 20/01/2023. Tuy nhiên bà Gi mới chỉ thanh toán số tiền cọc, đến hạn thanh toán bà Gi không thanh toán nốt số tiền còn lại cho Công ty V Việt Nam. Công ty đã nhiều lần yêu cầu bà Gi thanh toán tiền mua xe nhưng bà Gi không trả cũng như không bàn giao lại chiếc ô tô trên cho Công ty. Vì vậy Công ty TNHH V Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp mua bán xe ô tô lập ngày 23/11/2022 giữa hai bên và yêu cầu bà Gi trả lại cho Công ty chiếc xe ô tô trên.

Phía bị đơn không đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn, bà Gi trình bày bà là người mua chiếc xe ô tô Camry BKS 30H-207.34 nhưng do bà muốn đăng ký biển số xe Hà Nội nên có nhờ Công ty TNHH V Việt Nam đứng tên hộ trong hợp đồng mua bán. Bà xác nhận bà đã chuyển 500.000.000 đồng cho chị Lan A để đặt cọc mua xe. Do không đủ tiền để trả tiền mua xe nên bà có nhờ Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam đứng tên vay vốn của Ngân hàng Shinhan Bắc Ninh và thế chấp chiếc xe ô tô trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, số tiền gốc và lãi hàng tháng bà đã chuyển tiền cho chị Lan A để chị Lan A đóng gốc và lãi cho Ngân hàng hộ bà.

Bản án sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn là bà Trần Thị Hồng Gi phải trả lại cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam 01 xe ô tô hiệu Toyota Camry, BKS 30H-207.34; hủy hợp đồng mua bán xe ô tô số 2311/HĐMB ngày 23/11/2022 giữa Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam với bà Trần Thị Hồng Gi và Công ty TNHH V được sở hữu số tiền đặt cọc mua xe là 10.000.000 đồng.

Sau khi bản án sơ thẩm xử, bà Trần Thị Hồng Gi kháng cáo toàn bộ bản án. Xét kháng cáo của bà Gi, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán xe ô tô số 2311/HĐMB ngày 23/11/2022 giữa bà Trần Thị Hồng Gi với Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam thể hiện Công ty TNHH V Việt Nam đồng ý bán cho bà Gi 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, BKS 30H-207.34, số loại: Camry, số máy: 2AR2680303, số

khung: MR2BF3HK704016535, màu sơn: trắng đã qua sử dụng với giá bán cả thuế VAT là 1.100.000.000 đồng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng cả bà Gi và Công ty TNHH V Việt Nam có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hai bên tự nguyện giao kết hợp đồng, bản hợp đồng có đầy đủ chữ ký xác nhận của bên mua là bà Gi và bên bán là Công ty TNHH V Việt Nam và tại chính lời trình bày của bà Gi cũng thừa nhận chữ ký của bà trong bản hợp đồng. Về phía nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó hợp đồng trên là hợp pháp và các bên có nghĩa vụ phải thực hiện theo như nội dung của hợp đồng.

Theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng thì bà Gi có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.100.000.000 đồng trước ngày 20/01/2023 vào tài khoản của Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam nhưng đến hiện tại bà Gi vẫn chưa thanh toán, như vậy là bà Gi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Bà Gi trình bày bà chỉ nhờ bà Lan A dùng Công ty để đứng tên mua xe và làm thủ tục vay ngân hàng còn toàn bộ số tiền ban đầu thanh toán cho bên bán xe, chi phí trước bạ, bốc biển là do bà Gi chi trả. Bà Gi có cung cấp cho Tòa án các tin nhắn trao đổi zalo, facebook giữa bà và bà Lan A để chứng minh cho sự việc trên. Tuy nhiên phía bà Lan A không đồng ý với lời trình bày của bà Gi và cũng không xác nhận những nội dung tin nhắn mà phía bà Gi cung cấp. Theo kết quả trả lời của Công an tỉnh Bắc Ninh thì các tài liệu mà bà Gi xuất trình Công an không xác định được nội dung tài liệu này có phải là nội dung tin nhắn trao đổi giữa bà Gi và bà Lan A qua zalo, facebook không. Vì vậy các tài liệu mà phía bà Gi cung cấp không có tính xác thực nên không có đủ căn cứ để chấp nhận.

Ngoài ra bà Gi cũng trình bày hàng tháng bà có chuyển tiền vào tài khoản của bà Lan A để bà Lan A đẩy vào tài khoản Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Việt Nam trả tiền góp cho ngân hàng về khoản nợ mua xe và số tiền bà Gi đã trả là 770.000.000 đồng. Tuy nhiên căn cứ vào sao kê của Ngân hàng TMCP Quân đội thì giữa bà Gi và bà Lan A có rất nhiều lần chuyển tiền qua lại với nhau. Duy nhất chỉ có 02 khoản tiền bà Gi chuyển khoản cho bà Lan A vào ngày 19/8/2022 số tiền 18.936.999đ và ngày 29/9/2022 số tiền 13.254.000 đồng thể hiện nội dung chuyển tiền gốc, lãi xe, còn lại các giao dịch khác đều không thể hiện việc này. Cũng chính lời trình bày của bà Gi và bà Lan A đều thừa nhận hai bên có quan hệ góp vốn kinh doanh đất chung nên có nhiều giao dịch chuyển tiền với nhau.

Như vậy không có căn cứ nào thể hiện việc bà Gi nhờ Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam đứng tên mua hộ chiếc xe ô tô Camry Toyota.

Từ những phân tích trên có thể thấy bà Gi hiện nay đang sở hữu chiếc xe ô tô Camry Toyota của Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam nhưng không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán như trong Hợp đồng mua bán xe mà hai bên đã ký kết. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Gi phải trả lại Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam 01 chiếc xe ô tô Camry Toyota BKS 30H-207.34 và hủy hợp đồng mua bán xe ô tô số 2311/HĐMB ngày 23/11/2022 là đúng quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Hồng Gi kháng cáo toàn bộ bản án nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên kháng cáo của bà Gi không có căn cứ chấp nhận do đó căn bác toàn bộ kháng cáo của bà Gi.

[3]. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Gi phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ căn cứ các Điều 26, 35, 39, 146, 147, 157, 165, 227, 228, 235, 238, 244, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 328, 430, 431, 433, 434, 440, 422, 423, 424, 427 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hủy hợp đồng mua bán xe ô tô số 2311/HĐMB ngày 23/11/2022 giữa Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam với bà Trần Thị Hồng Gi.

Buộc bà Gi phải trả lại Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam 01 xe ô tô hiệu Toyota Camry, BKS 30H-207.34

Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam được sở hữu số tiền đặt cọc mua xe là 10.000.000 đồng

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu phạt cọc của Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam. Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Bà Gi phải chịu 38.100.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Xác nhận bà Gi đã nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm tại biên lai thu số 0003790 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.



Hoàn trả Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000482 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Bà Gi phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Bà Gi phải hoàn trả cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển V Việt Nam 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**( Đã ký)**

**Nguyễn Văn Nam**